

Nghiên cứu và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong công tác kiểm toán báo cáo tài chính do doanh nghiệp kiểm toán độc lập thực hiện

II THS.NCS. PHẠM TIẾN HUNG

(Học viện Tài chính)

Khái quát về kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính và sự cần thiết phải nghiên cứu đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong công tác kiểm toán báo cáo tài chính

Kiểm toán trên thế giới đã xuất hiện từ rất lâu. Trong quá trình hình thành và phát triển kiểm toán đã có rất nhiều quan điểm được đưa ra để định nghĩa về kiểm toán. Tuy nhiên, có một quan điểm được giới nghiên cứu

lý luận và thực tiễn khẳng định là phù hợp, đầy đủ và đúng đắn nhất về kiểm toán là định nghĩa của giáo sư Alvin A. Arens của Trường Đại học tổng hợp quốc gia Missigan và giáo sư James K.Loebbecke của Trường Đại học Utah, nêu rằng: “Kiểm toán là quá trình các kiểm toán viên (KTV) độc lập và có năng lực tiến hành thu thập và đánh giá các bằng chứng về các thông tin được kiểm toán nhằm xác nhận và báo cáo về mức độ phù hợp giữa các thông tin này với các chuẩn mực đã được thiết lập”. Từ khái niệm

chung về kiểm toán đã được đưa ra ở trên, Kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) được hiểu như sau: Kiểm toán BCTC là quá trình các kiểm toán viên độc lập và có năng lực chuyên môn tiến hành thu thập và đánh giá các bằng chứng kiểm toán về các BCTC được kiểm toán nhằm kiểm tra, đánh giá và xác nhận về mức độ trung thực hợp lý của các BCTC đó với các quy định, chuẩn mực đã được thiết lập (Giáo trình lý thuyết kiểm toán - Học viện Tài chính).

Qua khái niệm trên có thể nhận thấy: Đối tượng của kiểm toán BCTC là các BCTC; Thông tin được kiểm toán là những thông tin được trình bày trên các BCTC; Mục đích của kiểm toán là xác nhận mức độ trung thực hợp lý của các BCTC. Từ sự nhận biết trên, có thể thấy rằng đặc trưng riêng của kiểm toán báo cáo tài chính là xác nhận mức độ tin cậy, mức độ trung thực, hợp lý của thông tin. Kiểm toán BCTC không xác nhận mức độ chính xác, đầy đủ của thông tin vì đó là hoạt động phi thực tế, phi kinh tế và không đảm bảo tính kịp thời. Điều này đồng nghĩa với việc: Khi kiểm toán BCTC, KTV không thực hiện kiểm toán toàn diện mà là kiểm toán chọn mẫu; Kiểm toán lượng thông tin nhỏ hơn 100%



nhưng vẫn đưa ra sự xác nhận cho tổng thể.

Cũng từ đây, một câu hỏi được đặt ra là: Tại sao KTV vẫn có thể xác nhận cho toàn bộ các thông tin được phản ánh trên BCTC mà không cần kiểm toán toàn bộ (kiểm tra 100% nghiệp vụ và số dư)? Câu trả lời đó là: Kết quả của việc đánh giá hiệu lực của Hệ thống kiểm soát nội bộ (HTKSNB) là một căn cứ quan trọng sẽ giúp KTV lựa chọn những trọng điểm kiểm toán và dù đảm bảo rằng đã có thể bao quát đầy đủ các vấn đề trọng yếu, đảm bảo sự tin cậy của ý kiến nhận xét. Vì vậy, trong quá trình thực hiện kiểm toán, một công việc mà KTV phải thực hiện đó là nghiên cứu và đánh giá HTKSNB.

Hệ thống kiểm soát nội bộ thực chất là sự kết hợp của tất cả các chính sách, quy chế, thủ tục và hàng loạt hoạt động, sự nỗ lực của mọi thành viên trong tổ chức để đảm bảo tổ chức đó hoạt động hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra. Có thể hiểu đơn giản, hệ thống kiểm soát nội bộ là hệ thống của tất cả những gì mà một tổ chức cần làm để có được những điều muốn có và tránh được những điều muốn tránh.

Việc thiết kế và vận hành Hệ thống kiểm soát nội bộ luôn là mối quan tâm của các nhà quản trị doanh nghiệp. Một hệ thống kiểm soát nội bộ vững mạnh sẽ đem lại cho tổ chức các lợi ích như:

Đảm bảo giảm bớt nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh và quản lý của đơn vị (sai sót mang tính chất tiềm ẩn, cố hữu thuộc về bản chất của đơn vị; vô tình gây thiệt hại tổn thất, các rủi ro làm chậm kế hoạch, tăng giá thành, giảm chất lượng sản phẩm; sai sót không thể khắc phục trong công tác kế toán...);

Đảm bảo tính tuân thủ của các hoạt động đối với chính sách chế độ pháp luật của Nhà nước, các quy định quy chế đề ra trong đơn vị; đồng thời giám sát mức hiệu lực và hiệu quả của các chính



sách chế độ, quy định đó trong việc ngăn chặn và phát hiện các sai phạm trong kinh doanh;

Đảm bảo tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả của các hoạt động diễn ra; phát hiện những rắc rối trong kinh doanh để hoạch định và thực hiện các biện pháp đối phó;

Đảm bảo an toàn tài sản và bảo mật thông tin trong đơn vị;

Đảm bảo tính trung thực và hợp lý; sự phù hợp với thông lệ, chuẩn mực và quy định của tài chính, kế toán hiện hành của các thông tin được phản ánh trên Báo cáo tài chính;

HTKSNB được các nhà quản lý thiết lập để điều hành mọi nhân viên, mọi hoạt động và kiểm soát nội bộ không chỉ giới hạn trong chức năng tài chính kế toán mà còn phải kiểm soát mọi chức năng khác như về hành chính, quản lý sản xuất.... Như vậy, kiểm soát nội bộ là một quá trình không phải của riêng ai (không phải chỉ do Ban giám đốc thực hiện) mà phải do mọi người, mọi nơi trong đơn vị thực hiện. Nó được thiết kế và vận hành bởi con người, bộ phận chức năng trong đơn vị. Quá trình thực hiện kiểm soát nội bộ nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra (nó có thể thực hiện tốt hay không thực hiện được), chứ không đảm bảo chắc chắn đạt được các mục tiêu đề ra.

Như vậy, việc thiết lập HTKSNB là cần thiết vì nó đảm bảo cho các hoạt động diễn ra bình thường và đạt được mục tiêu đề ra.

Khai quát các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu và đánh giá HTKSNB trong công tác kiểm toán BCTC do doanh nghiệp kiểm toán độc lập thực hiện

HTKSNB được hiểu là toàn bộ các chính sách, nguyên tắc, quy định, quy chế và các thủ tục kiểm soát được thiết lập nhằm điều hành và quản lý mọi hoạt động của đơn vị. Hệ thống kiểm soát nội bộ không chỉ ảnh hưởng đến quá trình quản lý và hoạt động của đơn vị mà còn ảnh hưởng rất lớn đến công tác kiểm toán của KTV. Bởi vì, kết quả nghiên cứu và đánh giá hiệu lực hệ thống kiểm soát nội bộ sẽ giúp KTV xác định nội dung, phạm vi và phương pháp kiểm toán thích hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả của cuộc kiểm toán

Việc nghiên cứu đánh giá HTKSNB là một công việc cực kỳ quan trọng đối với KTV, đồng thời cũng thể hiện sự tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp của họ khi tiến hành kiểm toán. Vì thế theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 400 yêu cầu: "KTV phải có đủ hiểu biết về hệ thống kế toán (HTKT) và HTKSNB của khách hàng để lập kế



hoạch kiểm toán tổng thể và chương trình kiểm toán thích hợp”. KTV xác định rằng: Khi kiểm toán BCTC của doanh nghiệp nào có HTKSNB mạnh, hiệu lực, hiệu quả cùng nhu cầu tuân thủ các quy định tốt thì khối lượng kiểm toán sẽ ít đi. Do đó, KTV sẽ đạt được 2 vấn đề cũng là 2 mặt đối lập của một cuộc kiểm toán, đó là: chất lượng và hiệu quả kiểm toán.

Như vậy, nghiên cứu và đánh giá về HTKSNB là công việc đầu tiên và cần thiết trong mọi cuộc kiểm toán BCTC.

Khi tìm hiểu HTKSNB của đơn vị, KTV thường nghiên cứu và đánh giá 3 bộ phận đó là: Môi trường kiểm soát chung (MTKSC); Hệ thống kế toán; các quy chế kiểm soát và phải được xem xét trên cả 2 khía cạnh là việc thiết kế và sự vận hành của hệ thống.

►► Mục tiêu, nội dung và những kỹ thuật cơ bản để tìm hiểu MTKSC

MTKSC được hiểu là tất cả các yếu tố có tính chất bao trùm ảnh hưởng đến mọi hoạt động của đơn vị; ảnh hưởng đến việc thiết kế và vận hành của các quy chế kiểm soát, các quá trình kiểm soát trong đơn vị. Các yếu tố đó thường được biết đến như: cơ cấu quyền lực; quan điểm, đường lối, phong cách của bộ phận lãnh đạo

cấp cao; cơ cấu tổ chức; chính sách nhân sự; công tác kế hoạch; Kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán nội bộ; các chính sách bên ngoài đơn vị...

Mục tiêu đánh giá đối với MTKSC là:

đánh giá mức độ mạnh yếu và sự đảm bảo cho mọi hoạt động trong đơn vị. Nếu môi trường kiểm soát chung mạnh sẽ đảm bảo cho các hoạt động diễn ra bình thường và đạt được các mục tiêu quản lý chung mà đơn vị đề ra.

Việc nghiên cứu và đánh giá MTKSC thường được KTV thực hiện trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán và thường do Ban Giám đốc hoặc chủ nhiệm cuộc kiểm toán thực hiện.

Để có thể đánh giá được mức độ mạnh, yếu của MTKSC, KTV thường tìm hiểu các nội dung sau:

- Tìm hiểu quan điểm, năng lực chuyên môn và quản lý, phong cách của bộ phận lãnh đạo cấp cao trong đơn vị;
 - Tìm hiểu các chính sách, quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động của đơn vị;
 - Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, phạm vi và quy mô hoạt động và quản lý của đơn vị;
 - Tìm hiểu những điều kiện thuận lợi và khó khăn mà doanh nghiệp đã và sẽ gặp phải; các nhân tố khách quan và chủ quan tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị...và phương án để khắc phục những khó khăn đó;
 - Tìm hiểu và đánh giá một số quy định nội bộ đơn vị như: Điều lệ, quy chế tài chính và một số quy định khác về tài chính, kế toán...
- Để tìm hiểu những nội dung trên, KTV thường sử dụng những biện pháp kỹ thuật sau:
- Tổ chức thảo luận với Ban giám đốc đơn vị khách hàng và phỏng vấn về những vấn đề cần

thiết mà KTV quan tâm theo các nội dung trên;

- Yêu cầu ban giám đốc đơn vị khách hàng giải trình về việc thừa nhận trách nhiệm trong việc lập và trình bày trung thực BCTC, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành;

- Quan sát thực tế điều kiện sản xuất kinh doanh (tham quan nhà xưởng, thiết bị ...), quan sát điều kiện bảo vệ vật tư, tài sản, kiểm soát ra vào cơ quan, lễ lối, tác phong làm việc của cán bộ công nhân viên và gặp gỡ ban quản lý của từng cơ sở (bộ phận);

- Phỏng vấn, quan sát để tìm hiểu về cách sống và làm việc của ban giám đốc, thái độ nhận thức và hoạt động của ban giám đốc đơn vị về hoạt động quản lý và kiểm soát, tìm hiểu cơ cấu tổ chức quản lý, bố trí nhân viên, chính sách và thông lệ về nhân lực...;

- Đọc các tài liệu qui định về thủ tục, qui chế kiểm soát; đọc các báo cáo quản trị nội bộ của khách hàng như biên bản họp Hội đồng quản trị, biên bản họp Ban giám đốc; báo cáo tổng kết và phương hướng; báo cáo kiểm toán và thanh tra...

- Phỏng vấn, quan sát để tìm hiểu về những hoạt động kiểm soát như phê duyệt, cho phép, xác minh, đối chiếu, soát xét kết quả hoạt động, phân chia nhiệm vụ chức năng, qui định về thủ tục kiểm tra, đánh giá kết quả của cán bộ công nhân viên...;

- Xem xét (nghe, đọc) các thông tin bên ngoài có liên quan đến đơn vị khách hàng như các báo cáo tổng kết ngành, báo và tạp chí chuyên ngành, báo và tạp chí kế toán .v.v.

Qua việc thu thập, phân tích đánh giá các thông tin, KTV sẽ có được những hiểu biết về khách hàng trên các khía cạnh: việc thiết kế và sự vận hành, đồng thời đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của MTKSC.

Bằng chứng kiểm toán thu thập được là những bằng chứng

về tài liệu mà đơn vị cung cấp hoặc KTV thu thập được, quan sát, phỏng vấn...Đồ chính là các bảng câu hỏi, bảng tương thuật, các lưu đồ, các bảng mô tả về cách thiết kế và quá trình vận hành của hệ thống thông tin kế toán và các hoạt động kiểm soát có liên quan, mô tả chính sách kế toán, bản giải trình của ban giám đốc (nếu cần thiết)...Những bằng chứng này là cơ sở cho nhận xét, đánh giá của KTV về mức độ mạnh yếu của MTKSC và thiết kế các bước thử nghiệm tiếp theo về kiểm soát.

►► Mục tiêu, nội dung và những kỹ thuật cơ bản để tìm hiểu HTKT và quy chế kiểm soát

HTKT ở đơn vị là hệ thống các nguyên tắc, phương pháp, quy

định dùng để công nhận, cho phép, tính toán, đánh giá; phân loại, tổng hợp; ghi chép, cộng dồn và lập báo cáo về các thông tin kinh tế tại đơn vị. Một HTKT phù hợp sẽ đảm bảo ghi nhận và báo cáo về tình hình tài chính và kết quả hoạt động đúng pháp luật; đúng mẫu biểu và đảm bảo tính trung thực, hợp lý của tin cậy thông tin trợ giúp cho các nhà quản trị đưa ra các quyết định đúng đắn.

HTKT được sử dụng trong công tác kế toán gồm 4 bộ phận chính, bao gồm: hệ thống chứng từ; hệ thống tài khoản; hệ thống sổ kế toán và hệ thống BCTC.

Các loại quy chế kiểm soát nội bộ được hiểu là những quy định, quy chế, thủ tục kiểm soát cụ thể

được đặt ra tại mỗi đơn vị, bộ phận hoặc mỗi cá nhân theo những hoạt động cụ thể trong đơn vị, nhằm hướng dẫn và kiểm soát các hoạt động diễn ra trong đơn vị. Quy chế kiểm soát (QCKS) chặt chẽ sẽ đảm bảo trong việc ngăn ngừa và hạn chế những sai phạm.

Mục tiêu của KTV khi nghiên cứu HTKT và QCKS là:

- Giúp KTV thu thập các hiểu biết về HTKT để xác định những trọng điểm trong quá trình xử lý các nghiệp vụ, các hiện tượng sai sót, gian lận về tài sản.

- Giúp KTV xác định sự đầy đủ, hữu hiệu, phù hợp và hiệu lực liên tục của những QCKS nội bộ mà KTV định dựa vào.

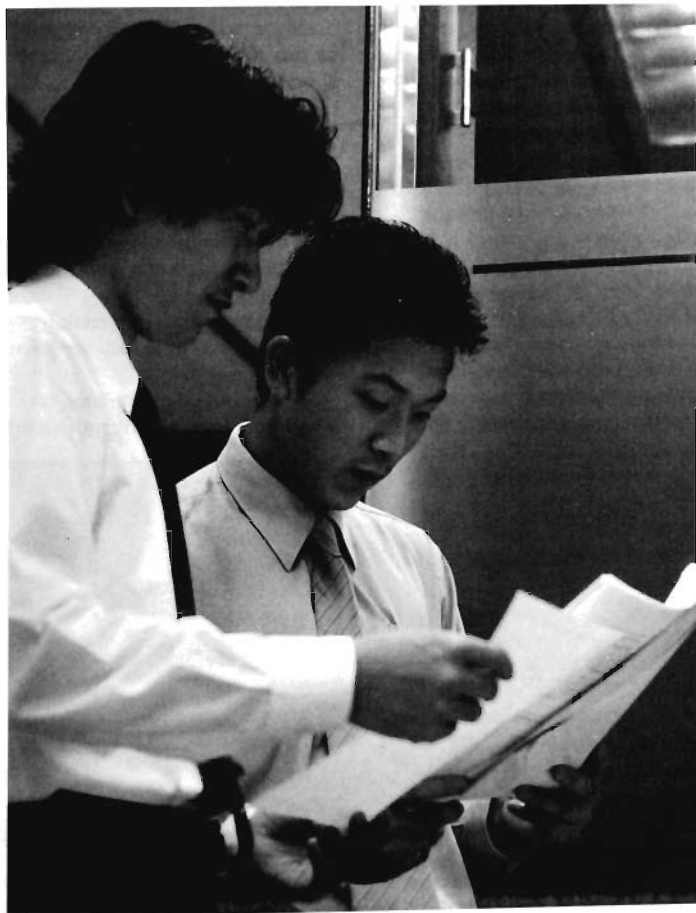
- Giúp KTV ước tính sai phạm hiện còn tồn tại trong các thông tin trên các BCTC của đơn vị để có thể xác định quy mô và phạm vi kiểm toán phù hợp.

Việc nghiên cứu và đánh giá HTKT và QCKS thường được KTV thực hiện trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán và thực hiện kiểm toán (chủ yếu được thực hiện trong giai đoạn thực hiện kiểm toán). Phạm vi nghiên cứu và đánh giá HTKT và QCKS được tiến hành theo từng chu kỳ và do KTV thực hiện. Kết quả đánh giá HTKT và QCKS sẽ giúp KTV xác định mục tiêu kiểm toán cụ thể và phạm vi kiểm toán cần thiết.

Nội dung đánh giá HTKT:

- Các chính sách và nguyên tắc kế toán: kỳ kế toán; đơn vị tiền tệ để ghi sổ và lập BCTC là gì; phương pháp đánh giá hàng tồn kho; phương pháp tính giá hàng tồn kho; phương pháp kế toán tổng hợp hàng tồn kho như kê khai thường xuyên hay kê khai định kỳ; phương pháp trích khấu hao TSCD...;

- Nghiên cứu đánh giá việc tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán trong doanh nghiệp (xem xét tổ chức công tác kế toán có phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hay không, có tuân theo chính sách chế độ và có đáp ứng



được yêu cầu quản lý hay không. Đồng thời bộ máy kế toán phải giản đơn, gọn nhẹ, hiệu quả, phải bố trí người phù hợp với việc);

- Xem xét việc tổ chức về hệ thống chứng từ kế toán từ việc lập, xử lý, luân chuyển và lưu giữ chứng từ: đúng chế độ, mẫu biểu quy định hay không? Các sự kiện phản ánh trong chứng từ có đúng thực tế, ghi chép đúng số lượng, số tiền; tổ chức luân chuyển, xử lý, bảo quản chứng từ có hợp lý;

- Việc tổ chức hệ thống sổ và phương pháp ghi sổ kế toán: Các loại sổ kế toán có mở theo đúng quy định không, như quy tắc mở sổ, chữa sổ, khóa sổ; hay việc mở sổ chi tiết có hợp lý hay không, có thực hiện việc đối chiếu kiểm tra giữa sổ chi tiết và sổ tổng hợp, sổ kế toán và sổ kho, sổ quỹ;

- Xem xét việc tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán trong doanh nghiệp: Doanh nghiệp áp dụng chế độ tài khoản nào; HTTK doanh nghiệp đang áp dụng gồm những tài khoản gì; nội dung ghi chép trong tài khoản có linh hoạt, đúng nguyên tắc, phương pháp quy định hay không;

- Xem xét việc thực hiện hệ thống BCTC doanh nghiệp từ khâu lập báo cáo đến gửi báo cáo: Có lập đầy đủ báo cáo không, nội dung, chỉ tiêu các bộ phận trong từng báo cáo có đảm bảo tính khoa học, đầy đủ, trung thực

không; thời hạn lập gửi báo cáo; việc phân công người lập báo cáo và kiểm tra báo cáo trước khi gửi; phương pháp tính toán tổng hợp số liệu...

Nội dung đánh giá QCKS:

Nghiên cứu các quy chế kiểm soát là để đánh giá sự hiện diện, hiệu lực và liên tục của các quy chế thông qua việc áp dụng chúng trong các hoạt động cụ thể ở đơn vị. Vì vậy khi tìm hiểu cần phải thông qua các khía cạnh sau:

- Nghiên cứu, đánh giá và thẩm định lại các nhân viên ở các bộ phận khác nhau của doanh nghiệp (thẩm định lại về trình độ, năng lực kinh nghiệm, quá trình đào tạo, bố trí công việc và con người, các cán bộ chuyên môn của ban giám đốc và đặc biệt là người đứng đầu). Các nhân viên có năng lực, có đạo đức nghề nghiệp thì sẽ đảm bảo áp dụng, sử dụng và tuân thủ tốt các quy chế KSNB- đảm bảo được sự tồn tại và tồn tại có hiệu lực của các quy chế;

- Tham khảo các tài liệu mô tả quá trình hoạt động, phương pháp quản lý và trình tự luân chuyển giữa các bước trong quá trình quản lý. Phương pháp quản lý và các bước quản lý có khoa học, hợp lý sẽ đảm bảo các quy chế phát huy được tính hiệu lực và hiệu lực liên tục của chúng;

- Thu thập, tìm hiểu và đánh

giá về những quy chế kiểm soát nội bộ, đặc biệt là những quy định quan trọng có ảnh hưởng đến quá trình kiểm toán của KTV...

KTV nên tập trung xem xét, đánh giá các quy chế có ảnh hưởng trực tiếp đến công việc kiểm toán mà mình đang thực hiện. KTV cần kiểm tra xem những quy chế KSNB nào đã áp dụng có thể tin cậy được và ở khâu đó sẽ ít có rủi ro. Nếu có quy chế KSNB khác nhau thì KTV cần nghiên cứu cụ thể từng quy chế KSNB.

Nội dung mà KTV cần nghiên cứu ở trên là những nội dung mang tính chất chung cho các KTV. Tuy nhiên ở chu kỳ hoặc bộ phận kiểm toán được giao thì KTV cần tìm hiểu trên các khía cạnh cụ thể hơn.

Để kiểm tra HTKT và các QCKS cụ thể, KTV sử dụng các kỹ thuật: Điều tra hệ thống và kiểm tra chi tiết về kiểm soát

Thứ nhất: Điều tra hệ thống

KTV thực hiện bước này nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán để đảm bảo rằng qui chế kiểm soát áp dụng cho mục tiêu kiểm toán cụ thể nào đó là có hiệu quả.

Trong bước này, KTV sử dụng kết hợp các kỹ thuật, thủ tục kiểm toán cụ thể như sau:

- Kiểm tra lại các văn bản, tài liệu để xem xét lại qui trình kiểm



soát áp dụng cho từng hệ thống có thích hợp không?

- Phòng vấn các cán bộ quản lý, nhân viên ở từng bộ phận để xác nhận các qui chế kiểm soát có tồn tại không? Có thích hợp không? Có hiệu lực và hiệu quả không?

- Phòng vấn nhân viên kế toán và quan sát trực tiếp việc thực hiện qui trình kế toán qua việc tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản, ghi sổ và lập báo cáo kế toán đối với từng phần hành kế toán, từng bộ phận, khoản mục hay từng loại nghiệp vụ để xem xét tính hợp lý, khoa học của HTKT.

- Kiểm tra chứng từ theo các bước kiểm soát từ đầu đến cuối hệ thống bằng cách kết hợp kỹ thuật phỏng vấn, điều tra và quan sát nhằm thu thập bằng chứng về sự tồn tại, tính liên tục của qui chế kiểm soát áp dụng cho từng hệ thống cụ thể...

Bảng chứng kiểm toán thu thập được trong bước này là các bảng câu hỏi, kết quả quan sát được lưu lại bằng sơ đồ, bảng biểu hay bảng thuyết minh của KTV về tính chất, thời gian, phạm vi của các biện pháp KSNB đã được xác nhận bởi người được phỏng vấn, những tài liệu (phô tô) của đơn vị khách hàng về nội dung và trình tự của các bước kiểm soát trong từng qui chế kiểm soát đối với mục tiêu kiểm toán cụ thể nào đó.

Qua những bằng chứng đã thu thập được, KTV có thể đánh giá về sự tồn tại, tính thích hợp của việc thiết kế các QCKS nội bộ, sự vận hành của chúng trong thực tế có liên tục và hiệu quả hay không? Từ đó kết luận về hiệu lực của QCKS nội bộ đối với từng mục tiêu kiểm toán cụ thể. Đây là căn cứ để KTV quyết định có tiếp tục thử nghiệm chi tiết đối với kiểm soát hay không? Qua điều tra hệ thống, KTV cũng thấy được những thiếu sót cụ thể trong việc thiết kế và vận hành từng QCKS để góp ý cho ban quản lý đơn vị khách

hàng có những biện pháp khác phục phù hợp.

Thứ hai: Thử nghiệm chi tiết đối với kiểm soát

Qua điều tra hệ thống, nếu qui chế kiểm soát nào mà KTV cho là có thể tin cậy (rủi ro kiểm soát không cao) thì KTV sẽ thực hiện thử nghiệm chi tiết đối với kiểm soát nhằm thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để khẳng định tính hiệu lực và hiệu lực liên tục của qui chế KSNB đó. Bước này thường được KTV thực hiện kiểm tra chọn mẫu. KTV thực hiện kết hợp các kỹ thuật cụ thể như sau:

- Quan sát, phỏng vấn những người trực tiếp thực hiện từng công việc, xem công việc đó được xử lý như thế nào? Hoạt động kiểm soát đối với loại công việc đó

chú ý đến kiểm tra việc chấp hành thủ tục kiểm soát hơn là tính chính xác của số liệu)

Bảng chứng thu thập được trong bước này là kết quả phỏng vấn đã được xác nhận của người trực tiếp làm từng công việc cụ thể (nếu có), bảng tóm tắt của KTV trình bày về các qui chế và hoạt động kiểm soát đối với từng mục tiêu kiểm toán cụ thể, kết quả so sánh, kết quả kiểm tra chi tiết, chọn mẫu một số loại nghiệp vụ chủ yếu. Đây là cơ sở để KTV khẳng định về tính hiệu lực của từng qui chế KSNB. Những bằng chứng này sẽ là căn cứ để KTV xác định mức độ tin tưởng để xác định mục tiêu, phạm vi và cách thức kiểm tra chi tiết nghiệp vụ và số dư.



ra sao? Có thể KTV yêu cầu thực hiện lại công việc đó theo hệ thống để xác nhận rằng các nhân viên được yêu cầu thực hiện các hoạt động theo qui trình có hợp lý không và họ có thực hiện công việc một cách đúng đắn theo yêu cầu không?

- Kiểm tra chọn mẫu một số nghiệp vụ với các kỹ thuật so sánh, đối chiếu, tính toán lại số liệu chi tiết trên các chứng từ và số kế toán theo hướng "từ chứng từ lên số"; "từ số xuống chứng từ" để xem xét những thủ tục kiểm soát áp dụng cho hệ thống đó có đảm bảo ngăn chặn sai phạm trọng yếu hay không (KTV

Kết luận

Trong một cuộc kiểm toán BCTC, KTV không thể bỏ qua các công việc nghiên cứu và đánh giá HTK-SNB. Việc làm này sẽ giúp KTV đạt được một mức độ hiểu biết về HTKSNB làm cơ sở xác định mức độ tin cậy vào hệ thống này. Qua đó, KTV có thể có căn cứ để xác định khối lượng kiểm toán phù hợp như: mục tiêu, nội dung, phạm vi và phương pháp kiểm toán cần thiết. Qua đó sẽ đảm bảo chất lượng và tính hiệu quả trong công tác kiểm toán. Đặc biệt đối với các tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện công việc kiểm toán BCTC. **KT**